

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Chuyên ngành: TÂM LÝ HỌC

Mã số: 62 31 04 01

Hà Nội, 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC

MÃ SỐ: 62.31.04.01

*(Ban hành theo Quyết định số: 347/QĐ-VKHGDVN ngày 12 tháng 9 năm 2016
của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)*

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo Tiến sĩ Tâm lý học (TLH) của Viện Khoa học giáo dục Việt nam (gọi tắt là Viện) có phẩm chất và năng lực giảng dạy Tâm lý học và nghiên cứu chuyên sâu về Tâm lý học giáo dục, có thể đảm nhiệm công tác quản lý và chỉ đạo tại các cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội ở chuyên ngành liên quan, đáp ứng những yêu cầu về khoa học giáo dục trong giai đoạn mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý học có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập;
- Có khả năng tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu và vận dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;
- Có năng lực tự cập nhật kiến thức và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành.

2. CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học của Viện là chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Sau khi hoàn thành chương trình này, người học cần đạt được các yêu cầu cụ thể sau:

2.1. Kiến thức

- Có những hiểu biết cơ bản, có kiến thức chuyên sâu và hệ thống về lĩnh vực Tâm lý học (các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu tâm lý học);
- Có những hiểu biết cơ bản, nền tảng chung về một số lĩnh vực liên quan như: triết học, xã hội học, sinh lý học thần kinh cấp cao; đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định;
- Làm chủ được các giá trị quan trọng trong học thuật;

- Hiểu và vận dụng được hệ thống tri thức lý luận và phương pháp luận khoa học hiện đại vào thực tiễn giáo dục nhà trường và cộng đồng xã hội;
- Có ý tưởng mới trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động thực tiễn trong môi trường làm việc;

2.2. Kỹ năng

- Biết vận dụng sáng tạo kiến thức Tâm lý học trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, quản lý, điều hành các hoạt động sư phạm và hoạt động xã hội tại các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy và công tác xã hội.
- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng phát hiện vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề về tâm lý học một cách sáng tạo; phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong lĩnh vực Tâm lý học;
- Có kỹ năng thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế. Có năng lực lãnh đạo và tầm ảnh hưởng tới sự phát triển của tổ chức;
- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong nghiên cứu và hoạt động liên quan lĩnh vực Tâm lý học.
- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức:
 - + Có thể hiểu được các báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề cụ thể và trừu tượng liên quan đến lĩnh vực Tâm lý học;
 - + Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy trong các tình huống chuyên môn có vấn đề, phức tạp;
 - + Có thể viết được các báo cáo khoa học chuyên ngành;

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý tưởng mới trong nghiên cứu, có khả năng đề xuất và đánh giá các ý tưởng;
- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có khả năng xây dựng kế hoạch và thích nghi với môi trường mang tính cạnh tranh;
- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân;
- Có ý thức và nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm cá nhân trong lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành được đào tạo;
- Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học và vị trí đảm nhiệm công việc liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

2.4. Công việc có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện, nhà trường phổ thông;
- Nghiên cứu viên tại các Viện và Trung tâm nghiên cứu, học viện ;
- Lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan có liên quan về giáo dục và công tác xã hội;
- Tư vấn viên tại các cơ sở giáo dục, nhà trường, tổ chức xã hội;

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau :

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành dự tuyển. Điểm trung bình học tập toàn khóa ở trình độ thạc sĩ và điểm bảo vệ luận văn theo quy định của Viện.

2. Đề tài luận án đăng ký nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu của Viện.

3. Có bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng: Đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Viện là cơ sở đào tạo; Đề cương nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ; Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4. Có ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trước khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Nội dung bài báo phù hợp với chuyên ngành và đề tài luận án đăng ký dự tuyển của thí sinh.

5. Có hai thư giới thiệu của giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh. Những người giới thiệu thể hiện sự cam kết nhận làm cán bộ hướng dẫn nếu thí sinh được tuyển chọn làm nghiên cứu sinh.

6. Về ngoại ngữ:

6.1. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ thuộc sáu thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1.

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

6.2. Căn cứ vào yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Viện trưởng có thể quy định riêng về ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành cụ thể.

7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí, hoàn trả kinh phí cho nơi đã cấp nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

4. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

4.1. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 năm tập trung.
- Hình thức đào tạo: Chính quy.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

2.1. Nghiên cứu sinh đã hoàn thành trong thời gian quy định luận án, chương trình học tập; cụ thể đã hoàn thành: các học phần bổ sung (nếu có); các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ;

2.2. Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định và được cán bộ hướng dẫn khoa học thông qua;

2.3. Có ít nhất hai bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo; và có ít nhất một bài viết tham gia Hội nghị khoa học của nghiên cứu sinh.

2.4. Về ngoại ngữ: Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây thuộc sáu thứ tiếng như đã nêu trên điều kiện dự tuyển:

a) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu khung về ngoại ngữ trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp bộ môn, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.

b) Có một trong các văn bằng đã nêu tại điểm b, c của điều kiện dự tuyển về ngoại ngữ.

2.5. Luận án đã bảo vệ thành công ở cấp bộ môn và cấp Viện.

5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học, Mã số 62.31.04.01 với tổng số tín chỉ phải tích lũy: **90 tín chỉ**, được cấu trúc gồm 03 phần nội dung sau:

Phần 1: Các học phần bổ sung gồm **9 tín chỉ** dành cho NCS khi đăng ký dự tuyển thuộc chuyên ngành gần (*Quy định số 47/QĐ-VKHGDVN-ĐT&BD ngày 23/7/2013 của Viện về việc quy định danh mục chuyên ngành đúng, phù hợp và chuyên ngành gần của người có bằng Thạc sĩ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ và yêu cầu học các học phần bổ sung tương ứng*)

Học phần này giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

- Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ Tâm lý học cần phải bổ sung các học phần ở trình độ thạc sĩ Tâm lý học và học trong 2 năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ; có khối lượng kiến thức như chương trình đào tạo Thạc sĩ, chưa kể các môn triết học và ngoại ngữ
- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp đã nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, Trường Tiểu Ban chuyên ngành TLH đề xuất và Viện trưởng quyết định các học phần mà nghiên cứu sinh phải học bổ sung, với khối lượng tín chỉ tương ứng theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (dựa vào điều 18 Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ) gồm **24 tín chỉ**, cụ thể:

- Các học phần ở trình độ tiến sĩ : **12 tín chỉ** trong đó có 3 học phần bắt buộc với **8 tín chỉ** và 2 học phần tự chọn với **4 tín chỉ** giúp nghiên cứu sinh cập nhật các nội dung mới, hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn; những vấn đề quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi học phần được thiết kế với khối lượng 2- 3 tín chỉ. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn. Trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp liên quan đến đề tài của nghiên cứu sinh.

- 03 chuyên đề tiến sĩ: **6 tín chỉ** đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, giúp nghiên cứu sinh trực tiếp giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ. Các chuyên đề tiến sĩ do tập thể cán bộ hướng dẫn đề xuất, xây dựng đề cương trình Trường Tiểu Ban chuyên ngành phê duyệt.

- Tiểu luận tổng quan (Mở theo đề tài luận án): **6 tín chỉ**. Báo cáo tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận

án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ : 66 tín chỉ

- Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sĩ. Với chuyên ngành Tâm lý học, việc điều tra, thực nghiệm, suy luận khoa học và thiết kế giải pháp là cơ sở quan trọng nhất giúp NCS viết luận án. Nghiên cứu khoa học không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo.
- Luận án tiến sĩ là công trình của NCS đóng góp về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tâm lý học.
- Nghiên cứu khoa học và viết luận án đều được bố trí trong thời gian đào tạo của NCS;

CẤU TRÚC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
Phần 1: Các học phần bổ sung (theo Điều 14 Quy chế ĐTTS, QĐ chuyên ngành đúng, gần của Viện và dựa vào CTĐT trình độ thạc sĩ)			
Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan			
2.1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ			12
		Các học phần bắt buộc	
		(1) Tâm lý học với sự phát triển nhân cách trong xã hội hiện đại (<i>Psychology and personality development in modern society</i>)	3
		(2) Tâm lý học ứng dụng trong quản lý (<i>Applied psychology in management</i>)	3
		(3) Thiết kế nghiên cứu trong tâm lý học (<i>Design of research in psychology</i>)	2
		Các học phần tự chọn (chọn 02 trong 06 học phần)	
		(4) Các hiện tượng tâm lý xã hội (<i>The social psychological phenomenon</i>)	2
		(5) Tâm lý học về hoạt động dạy và học (<i>Psychology and teaching-learning activities</i>)	2
		(6) Vấn đề động cơ trong Tâm lý học (<i>Motivation in psychology</i>)	2
		(7) Đánh giá, can thiệp nhận thức và học tập (<i>Evaluation, cognitive intervention and learning</i>)	2
		(8) Giá trị, định hướng giá trị và hình thành giá trị của nhân cách (<i>Value, value orientation and formation of personality value</i>)	2
		(9) Trẻ em và sự phát triển (<i>Children and development</i>)	2

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
2.2. Các chuyên đề tiến sĩ (<i>Danh mục và khuyến khích mở theo nội dung của đề tài luận án</i>)			6
		Chuyên đề tiến sĩ 1	2
		Chuyên đề tiến sĩ 2	2
		Chuyên đề tiến sĩ 3	2
2.3. Tiểu luận tổng quan (<i>Mở theo đề tài luận án</i>)			6
Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (<i>xem thêm Điều 16-17 Quy chế ĐTTS</i>)			66
		TỔNG	90

6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học quy định về mục tiêu, cấu trúc và nội dung các học phần. Đây là căn cứ để xây dựng chương trình các học phần cụ thể và tổ chức đào tạo cho phù hợp với mục tiêu đào tạo và điều kiện cụ thể của Viện. Chương trình đào tạo này cũng là cơ sở để quản lý chất lượng đào tạo.

Để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của NCS, các học phần kiến thức được thiết kế bao gồm những học phần bắt buộc đối với tất cả NCS và học phần tự chọn để NCS chọn cho phù hợp với vị trí công việc của mình.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học, coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề. Mặc dù vẫn phải thực hiện theo quy định chung về đào tạo tiến sĩ, nhưng đây là

một chương trình tương đối mở nhằm giúp NCS có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành Tâm lý học; rèn luyện khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn.

Ở học phần bổ sung: Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp đã nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại của Viện, Trường Tiểu Ban chuyên ngành sẽ đề xuất và Viện trưởng quyết định các học phần mà nghiên cứu sinh phải học bổ sung, với khối lượng từ khoảng 9 tín chỉ.

Ở phần nội dung các học phần tiến sĩ: được thiết kế bao gồm 3 học phần bắt buộc (với 8 TC) đối với tất cả NCS và NCS tự chọn 2 học phần trong số 6 học phần tự chọn (2 TC/học phần) tùy theo nhu cầu của NCS, phù hợp với thực tiễn vị trí công tác và nhu cầu phục vụ nghiên cứu đề tài luận án.

Mỗi nghiên cứu sinh phải tự nghiên cứu và hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ với khối lượng là 6 tín chỉ. Các chuyên đề tiến sĩ do tập thể cán bộ hướng dẫn đề xuất, xây dựng đề cương trình Trường tiểu ban chuyên ngành phê duyệt. Nội dung các chuyên đề tiến sĩ thể hiện các kết quả nghiên cứu đề tài luận án, hoặc liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

Việc lựa chọn đề tài nghiên cứu phải phục vụ trực tiếp cho quá trình đổi mới giáo dục, tùy thuộc vào nhu cầu thực tiễn ở địa phương, hoặc của các cơ sở giáo dục, tùy thuộc vào nhu cầu và vị trí làm việc, năng lực của NCS, hoặc theo yêu cầu trực tiếp của cơ quan chủ quản của NCS. Việc lựa chọn và triển khai đề tài luận án được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện KHGDVN.